

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2017/HSST

Ngày 15/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Dũng.

2. Ông Trịnh Thanh.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn - cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Q.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa:* Bà
Đặng Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, thuộc tổ
dân phố L, phường T, thành phố Q; Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng
Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2017/HSST ngày 02
tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Thành Đ, sinh ngày: 11/8/1990 tại Quảng Ngãi.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 04, phường L, thành phố Q, tỉnh
Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Thôn 02, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Võ Thành T và bà
Nguyễn Thị T; Vợ Lê Thị Hoàng T (đã ly hôn) con: Chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/8/2013 bị Chủ tịch UBND thành phố Q ra Quyết định áp
dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng, chấp hành tại
Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 31/8/2013 đến
ngày 13/9/2013 trốn khỏi Trung tâm về lại địa phương.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trương Tấn D (tên gọi khác: B), sinh ngày 14/7/1992 tại
Quảng Ngãi.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 02, xã N, thành
phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12;
Con ông Trương Phi H (chết) và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 08/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 02/12/2016 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 26/8/2013 bị Chủ tịch UBND thành phố Q ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng, chấp hành tại Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 31/8/2013 đến ngày 13/9/2013 trốn khỏi Trung tâm về lại địa phương.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh Vy Hồng T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn 02, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh T có mặt tại phiên tòa, chị N và bà H vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Trong ngày 16/9/2017 Võ Thành Đ cùng với Trương Tấn D đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Q. Cụ thể:

Vụ 01: Khoảng 09 giờ ngày 16/9/2017, Trương Tấn D điều khiển xe mô tô kiểu dáng Future Neo, màu đỏ, biển số 54P3-8100 chở Võ Thành Đ đi tìm tài sản để trộm cắp. D chở Đ qua cầu Trà Khúc I đến phường T, thành phố Q rồi đi theo đường xuống biển Mỹ Khê. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, D chở Đ đi qua núi Thiên Ấn về hướng Đông thuộc khu vực thôn L, xã T, thành phố Q thì phát hiện nhà chị Nguyễn Thị N không đóng cổng, không có ai ở nhà. D dừng xe lại, Đ ở ngoài cảnh giới D đi vào trong nhà phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng để trên bàn tại phòng khách D lấy trộm điện thoại rồi đi ra ngoài, Đ điều khiển xe mô tô biển số 54P3-8100 chở D tẩu thoát về hướng cầu Trà Khúc I. Điện thoại trộm được D đưa cho Đ giữ.

Vụ 02: Ngay sau khi trộm được điện thoại ở vụ 01, D tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 54P3-8100 chở Đ đến đường Nguyễn Văn Linh thuộc phường T, thành phố Q. D chở Đ đi về hướng Bắc, lúc đó khoảng 11 giờ ngày 16/9/2017 thì phát hiện nhà ông Nguyễn Đình T, đang xây dựng không có người trông coi. D dựng xe phía trước, Đ và D đi vào trong nhà tìm tài sản trộm cắp. D và Đ thấy tại tầng trệt có 01 giỏ xách bằng nhựa màu xanh của anh Vy Hồng T, bên trong có 01 (một) máy cắt màu xanh hiệu Makita, 02 (hai) cờ lê, 01 (một) mỏ lết, 01 (một) cuộn dây điện và 01 (một) kiềm bắu đinh. D đứng dưới tầng trệt cảnh giới, còn Đ lên tầng 01 tìm thêm tài sản, Đ lấy 01 máy khoan cầm tay loại lớn, màu xanh đen hiệu Bosch và 01 máy khoan cầm tay loại nhỏ hiệu Maktec của anh Vy

Hồng T rồi mang xuống tầng trệt. Đ bỏ 02 máy khoan này vào giỏ xách màu xanh mang ra ngoài thì bị ông T phát hiện, truy hô nên Đ và Đ bị bắt giữ.

Ngày 19/9/2017 và ngày 30/11/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q định giá và kết luận:

- 01 máy khoan màu đỏ hiệu Maktec, trị giá 300.000 đồng
- 01 máy khoan màu xanh đen hiệu Bosch, trị giá 500.000 đồng
- 01 máy cắt màu xanh hiệu Makita, trị giá 500.000 đồng
- 01 kiểm bắn định hiệu Lukin, trị giá 30.000 đồng
- 01 cuộn dây điện màu đen dài 20cm, trị giá 50.0000 đồng
- 01 cờ lê 17 hiệu Diamond Brand, trị giá 10.000 đồng
- 01 cờ lê 19 hiệu Chrome Vanadium, trị giá 10.000 đồng
- 01 mỏ lết hiệu Forged Steel, trị giá 20.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, trị giá 1.000.000 đồng.
- 01 giỏ xách bằng nhựa màu xanh, trị giá 0 đồng (không còn giá trị sử dụng).

Như vậy tổng giá trị tài sản các bị cáo Võ Thành Đ, Trương Tấn D đã trộm cắp là 2.420.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 96/QĐ-VKS ngày 31/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố các bị cáo Võ Thành Đ, Trương Tấn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Thành Đ từ 12 đến 18 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Tấn D từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô kiểu dáng Future Neo, màu đỏ, biển số 53P1- 8100, số máy VKVIP52FMHR423533, số khung RMKWCH423533 là phương tiện mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Theo bà Nguyễn Thị H, là mẹ của bị cáo D khai bà mua lại chiếc xe trên từ ông Trương Văn Q, trú tại thôn 3, xã N, thành phố Q. Khi mua không có viết giấy tờ mua bán, giấy đăng ký xe bà đã làm mất. Hiện nay ông Trương Văn Q không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q không xác minh làm rõ được. Cơ quan điều tra Công an thành phố Q đã xác minh làm rõ nguồn gốc, tuy nhiên Phòng PC67 Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định chiếc xe trên không có trong hệ

thống dữ liệu xe mô tô trên toàn quốc. Do đó cơ quan điều tra sẽ tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo Võ Thành Đ và Trương Tấn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố. Lời khai của các bị cáo Đ và D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định:

Để có tiền mua ma túy sử dụng, trong ngày 16/9/2017 Võ Thành Đ và Trương Tấn D đã lén lút thực hiện liên tục, kế tiếp nhau 02 vụ trộm cắp tài sản của người bị hại là chị Nguyễn Thị N với giá trị tài sản 1.000.000đ và anh Vy Hồng T với giá trị tài sản là 1.420.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 2.420.000 đồng. Mặc dù mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp của các bị cáo có giá trị dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên các bị cáo đã thực hiện 02 lần trộm cắp liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian trong ngày 16/9/2017. Theo quy định tại điểm a khoản 5, mục II của Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự. Các bị cáo tuy rủ nhau đi trộm cắp tài sản nhưng không có người chủ mưu, cầm đầu, không có sự phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, các bị cáo thực hiện hành vi một cách liêu lĩnh nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo Võ Thành Đ và Trương Tấn D là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện đạo Đ, lối sống. Bị cáo Võ Thành Đ và Trương Tấn D, ngày 26/8/2013 bị Chủ tịch UBND thành phố Q ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng, chấp hành tại Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 31/8/2013 đến ngày 13/9/2013 trốn khỏi Trung tâm về lại địa phương. Đối với

bị cáo Trương Tấn D, ngày 08/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 02/12/2016 chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Chị Nguyễn Thị N, anh Vy Hồng T đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- **Về xử lý vật chứng:** Chiếc xe mô tô kiểu dáng Future Neo, màu đỏ, biển số 53P1- 8100, số máy VKVIP52FMHR423533, số khung RMKWCH423533 là phương tiện mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Theo bà Nguyễn Thị H, là mẹ của bị cáo D khai bà mua lại chiếc xe trên từ ông Trương Văn Q, trú tại thôn 3, xã N, thành phố Q. Khi mua không có viết giấy tờ mua bán, giấy đăng ký xe bà đã làm mất. Hiện nay ông Trương Văn Q không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q không xác minh làm rõ được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã xác minh làm rõ nguồn gốc, tuy nhiên Phòng PC67 Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định chiếc xe trên không có trong hệ thống dữ liệu xe mô tô trên toàn quốc. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q sẽ tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo Võ Thành Đ, Trương Tấn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trương Tấn D, Võ Thành Đ đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 33, Điều 53 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Tấn D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2017.

Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 33, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thành Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội buộc Võ Thành Đ, Trương Tấn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Q;
- Công an TP Q;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Q ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Hồng Hoa